

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TỪ SƠN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 218/2019/HS-ST
Ngày 29/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Mạnh Hải, ông Nguyễn Kiên Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Hữu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Tá Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 218/2019/TLST-HS ngày 15/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 214/2019/QĐXXST-HS ngày 18/11/2019 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Thị M, sinh năm 1974; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Q, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc G; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (đã chết); Có chồng là Nguyễn Trọng C (đã chết) và có 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/8/2019 đến ngày 23/8/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đức T, sinh năm 1989; Nơi đăng ký HKTT: Thôn V, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị H sinh năm 1966; Có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1993 và có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/8/2019 đến ngày 23/8/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

3. Ngô Văn P, sinh năm 1995; Nơi đăng ký HKTT: Thôn C, xã X, huyện H, tỉnh Bắc G; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn T, sinh năm 1966 và bà Ngô Thị N sinh năm 1966; Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/8/2019 đến ngày 23/8/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Duy C, sinh năm 1985; Nơi đăng ký HKTT: Thôn H, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Q (đã chết) và bà Ngô Thị Đ sinh năm 1963; Có vợ là Hoàng Thị H, sinh năm 1991 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/8/2019 đến ngày 23/8/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

5. Phùng Bá G, sinh năm 1989; Nơi đăng ký HKTT: Khu 2, xã B, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ (đã chết); Có vợ là Phạm Thị N, sinh năm 1992 và có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 30 ngày 15/6/2011 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng 16 ngày về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ Bản án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/8/2019 đến ngày 23/8/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 20/8/2019 tại lán xưởng thuộc khu công nghiệp T, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Thị M, Ngô Văn P, Nguyễn Đức T, Nguyễn Duy C và Phùng Bá G đã bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi “ba cây” ăn tiền. Tang vật thu giữ: 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân, 11.830.000 đồng và

608.000 đồng của G.

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 198/CT-VKS ngày 12/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn để xét xử các bị cáo Nguyễn Thị M, Ngô Văn P, Nguyễn Đức T, Nguyễn Duy C và Phùng Bá G về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 20/8/2019 tại lán xưởng của chị Ngô Thanh T ở khu công nghiệp T, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Thị M, Ngô Văn P, Nguyễn Đức T, Nguyễn Duy C đã cùng nhau đánh bạc ăn tiền dưới hình thức “phỏm”. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Phùng Bá G đến lán xưởng chơi nên các bị cáo đã rủ nhau chuyển sang chơi bạc ăn tiền với hình thức “ba cây”. Năm bị cáo cùng đánh bạc đến 20 giờ 30 phút thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng là bộ bài và số tiền 12.438.000 đồng. M đã sử dụng số tiền để đánh bạc 10.610.000 đồng, trong đó cho C vay 2.000.000 đồng, T, P mỗi người vay 3.000.000 đồng; C có 300.000 đồng, vay của M 2.000.000 đồng nên tổng số tiền dùng để đánh bạc là 2.300.000 đồng; G 1.528.000 đồng Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 12.438.000 đồng.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị M, Ngô Văn P, Nguyễn Đức T, Nguyễn Duy C và Phùng Bá G phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt:

-Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M từ 08 đến 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 22 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn P từ 07 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 07 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm..

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy C từ 07 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

-Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phùng Bá G từ 08 đến 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 22 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo do điều kiện, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật hình sự. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền dùng để đánh bạc 12.438.000 đồng;

Tịch thu và tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 20/8/2019, Nguyễn Thị M, Ngô Văn P, Nguyễn Đức T, Nguyễn Duy C và Phùng Bá G đã bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức “ba cây” tại lán xưởng thuộc khu công nghiệp T, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh với tổng số tiền 12.438.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Nguyễn Thị M, Ngô Văn P, Nguyễn Đức T, Nguyễn Duy C và Phùng Bá G phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn đã truy tố.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn là một loại tệ nạn xã hội, lôi kéo nhiều người tham gia, gây mất trật tự trị an, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Nên cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng luật hình sự và áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo M, P, T, C là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo G là đã bị xét xử từ năm 2011 về tội “Trộm cắp tài sản” đã chấp hành xong toàn bộ Bản án, được đương nhiên xóa án từ tháng 10 năm 2013. Từ đó đến ngày 20/8/2019 bị cáo chấp hành tốt pháp luật, không có vi phạm gì. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn

hối cải với hành vi phạm tội của mình. Gia đình bị cáo có ông nội, bà nội, bố mẹ tham gia dân công hỏa tuyến. Bố và ông nội bị cáo được hưởng trợ cấp dân công hỏa tuyến. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của hai bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo M, T, P, C có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đối với bị cáo G, mặc dù đã bị xét xử, đã chấp hành xong toàn bộ Bản án, đã được xóa án tích từ tháng 10/2013. Từ đó đến ngày phạm tội bị cáo chấp hành tốt pháp luật, không có vi phạm gì. Bị cáo G phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ đã mất, vợ không có việc thường xuyên ốm đau, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong khi lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo nên việc cho các bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đối chiếu với các quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì các bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, cho các bị cáo hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, cải tạo tại địa phương cũng có tác dụng giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đánh bạc nhằm mục đích thu lợi nhuận, đáng lẽ phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo M, P, T, C và G đều là người lao động tự do, công việc không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Số tiền dùng để đánh bạc 12.438.000 đồng là phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Bộ bài tú lơ khơ 52 quân không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Liên quan trong vụ án còn có chị Ngô Thanh T là người quản lý lán xưởng nơi các bị cáo đánh bạc. Quá trình điều tra, xác định các bị cáo đánh bạc tại lán xưởng nhà chị T khi chị T không có mặt ở đó, chị T không biết việc các bị cáo đánh bạc nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị T là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị M, Nguyễn Đức T, Ngô Văn P, Nguyễn Duy C phạm tội “Đánh bạc”

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo M cho UBND xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho UBND xã Vân Hà, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Ngô Văn P 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo P cho UBND xã Xuân Cầm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc G giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy C 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo C cho UBND xã Thụy Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phùng Bá G phạm tội “Đánh bạc”

Xử phạt bị cáo Phùng Bá G 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo G cho UBND xã Bảo Yên, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 12.438.000 đồng.

Tịch thu và tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/11/2019).

Về án phí: Bị cáo M, T, P, C và G mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm../.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã Từ Sơn;
- Công an thị xã Từ Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Từ Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Thanh